TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53** /2019/ HS-ST

Ngày: 06-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Nguyễn Đình Trung**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Thùy Trang** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà*: Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLHS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn C, sinh ngày 28/ 10/ 1996 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 18 đường S, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Võ Văn L (sinh năm 1976); Mẹ: Lê Thị N (sinh năm 1977); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 10/3/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn C: Ông **Bùi Xuân N** - Luật sư, Công ty luật TNHH MTV Anh Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Trần Đức L**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 52, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà **Trần Thị Mỹ L'**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15h00 ngày 10.3.2019 tại trước số nhà 335 đường C, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang đối với Võ Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ:

Trong túi áo khoác phía bên phải C đang mặc có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu "555", bên trong có chứa 02 gói nylon trắng, gồm:

+ 01 gói nylon kích thước 04cm x 07cm chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu: G.

+ 01 gói nylon kích thước 05cm x 09cm bên trong chứa: 20 viên nén hình trụ tròn màu vàng một mặt mỗi viên khắc hình vương miện được niêm phong ký hiệu: G1; 20 viên nén hình chiếc khiên màu xanh, trên một mặt của mỗi viên có chữ "EA7", được niêm phong ký hiệu: G2; 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh dương, trên một mặt của mỗi viên có hình đầu thỏ, được niêm phong ký hiệu: G3.

- Trong túi áo khoác bên trái C đang mặc có 01 hộp giấy màu trắng, kích thước 05cm x 09cm, bên ngoài có dòng chữ "O2 Bubble Mark" bên trong chứa:

+ 01 (một) gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu: G4

+ 01 (một) gói nylon kích thước 06cm x 10cm bên trong chứa 96 viên nén hình chiếc khiên, màu xanh, trên một mặt của mỗi viên có chữ "EA7", được niêm phong ký hiệu: G5.

+ 01 (một) gói nylon kích thước 05cm x 09cm bên trong chứa: 50 viên nén hình trụ tròn màu vàng một mặt mỗi viên có hình vương miện được niêm phong ký hiệu: G6.

+ 01 (một) gói nylong kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa 50 viên nén hình trụ tròn màu xanh dương, trên một mặt của mỗi viên có hình đầu nhỏ, được niêm phong ký hiệu: G7.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có dòng chữ "Iphone", số imei: 356694083800201, gắn sim số: 0766626904.

+ 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu xanh mang biển số: 43F1-384.90 (*Bút lục số: từ 11 đến 15*).

Tại Kết luận giám định số: 66/GĐ-MT ngày 18.3.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu G, G4 gửi giám định là ma túy loại Ketamin; khối lượng mẫu G: 5,015 gam; mẫu G4: 10,004 gam.

- Viên nén niêm phong ký hiệu G1, G2, G3, G5, G6, G7 gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu G1: 8,002 gam; mẫu G2: 8,047 gam; G3: 3,202 gam; mẫu G5: 37,735 gam; G6: 20,285 gam; mẫu G7: 18,692 gam. (*Bút lục số: 18,19*).

Qua điều tra xác định:

Khoảng đầu năm 2018, Võ Văn C đi đến khu vực chợ L, thành phố Đà Nẵng chơi, gặp và quen biết với một người đàn ông tên là K (chưa rõ nhân thân lai lịch và nơi ở). Đến trước tết Nguyên đán năm 2019, K nói với C biết việc K mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân Võ Văn C đã mua ma túy loại thuốc lắc và khay khoảng bốn đến năm lần của K để sử dụng.

Vào lúc 14h30 ngày 10.3.2019, Võ Văn C điều khiển xe mô tô mang biển số: 43F1-384.90 của chị Trần Thị Mỹ L' (sinh năm: 1983, trú Thôn 5, xã S, huyện P, tỉnh Quảng Nam) đi từ nhà đến khu vực chợ B, quận L, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể) để chơi và gặp K tại đây. Sau một lúc nói chuyện K nhờ C đi giao ma túy cho một người tên là R (chưa rõ nhân thân lai lịch và nơi ở) ở khu vực P, thành phố Đà Nẵng. Võ Văn C đồng ý, K chỉ chỗ gói thuốc lá nhãn hiệu "555" và 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước 05cm x 09cm, bên ngoài có dòng chữ "O2 Bubble Mark" có chứa ma túy bên trong tại gốc cây bên đường cho C biết. Bên trong gói thuốc lá nhãn hiệu "555" chứa 01 gói nylon chứa ma túy loại khay và 01 gói nylon chứa: 20 viên nén hình trụ tròn màu vàng, 20 viên nén hình chiếc khiên màu xanh, 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh dương. Bên trong hộp giấy màu trắng có 04 gói nylon chứa lần lượt: 96 viên nén hình chiếc khiên, màu xanh, 50 viên nén hình trụ tròn màu vàng, 50 viên nén hình trụ tròn màu xanh dương và ma túy khay. K tiếp tục bảo C đi đến lấy và cất giấu số ma túy trên mang đến khu vực P, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng (chưa rõ địa chỉ cụ thể) để bán cho người đàn ông tên là R số ma túy ở trong gói thuốc lá nhãn hiệu "555", giá cả mua bán ma túy do K và R thỏa thuận, C không biết số lượng ma túy và giá cả mua bán. Địa điểm giao ma túy cho R là trong một kiệt trên đường C (C không xác định được địa điểm), K nói C cứ đi đến gần khu vực đó R sẽ

gọi C. K bảo C cất giấu số ma túy có trong hộp giấy và khi nào có người mua K sẽ có cách liên lạc với C để C đi giao ma túy cho ngươi mua.

Sau khi nhận số ma túy trên, C cất gói thuốc lá nhãn hiệu "555" có chứa ma túy vào túi áo khoác bên phải, cất hộp giấy màu trắng có chứa ma túy vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến hướng khu P, thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến trước số nhà 335 đường C, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Trước đó, khoảng ngày 05.3.2019, cũng tại khu vực chợ B, quận L, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể), K đã đưa cho Võ Văn C một gói thuốc lá nhãn hiệu "555" có chứa ma túy bên trong, nhưng Võ Văn C không biết loại và số lượng ma túy. K nói Võ Văn C cầm và đi giao cho R ở một kiệt trên đường C, thành phố Đà Nẵng (C không xác định được địa điểm), giao xong nhận tiền về đưa lại cho K, C đồng ý. Khi C đi đến đường C, thành phố Đà Nẵng thì R chạy đến gọi C (gọi bằng miệng), C đã giao ma túy cho R và nhận một số tiền từ R. C không đếm nhưng đoán khoảng hơn 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau khi nhận tiền C giao ngay cho K. (Bút lục số: từ 30 đến 46 và từ 91 đến 110).

Với nội dung vụ án như tên, tại cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Võ Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h, khoản 3, Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, khoản 3, Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 16 đến 18 năm tù, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Đối với việc xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX xử lý như đề xuất tại bản cáo trạng.

Luật sư Bùi Xuân N trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, luật sư xin không đề cấp đến, đề nghị HĐXX xem xét tính thành khẩn khai báo tại phiên tòa của bị cáo, đồng thời gia đình bị cáo thuộc hoàn cảnh khó khăn để đưa ra một mức án thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội quay về với gia đình, thể hiện được chính sách khoan hồng khi lượng hình của Đảng và Nhà nước Tiền án, tiền sự đối với người vi phạm pháp luật biết ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn C, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chưng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Lúc 15h00 ngày 10.3.2019 tại trước số nhà 335 đường C, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang đối với Võ Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Võ Văn C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trong, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng và hám lợi nên đã bất chấp quy định của pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" cho bị cáo.

[4] Quyết định hình phạt: Ngoài hình phạt chính ra cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS 2015.

[5] Về xử lý vật chứng**:**

- Đối với xe mô tô BKS 43F1_384.90 thuộc sở hữu của anh Trần Đức L giao cho chị Trần Thị Mỹ L' sử dụng, chị L' cho bị cáo Võ Văn C mượn nhưng chị L' không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị L'và trả lại xe mô tô BKS 43 F1_384.90 cho anh Trần Đức Llà có căn cứ. HĐXX không đề cập xử lý ở đây.

- Đối với đối tượng hoàn lại sau giám định là 01 phong bì đã niêm phong số 66/GĐ-MT ngày 18/3/2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng. Bên trong có ma tuy đã giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu

“555”; 01 hộp giấy kích thước: 05cm x 09cm bên trên hộp có dòng chữ “O2 Bubble Mark”. Đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đỏ, số Imei: 356694083800201, gắn sim số 0766626904 của bị cáo Võ Văn C dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu của Võ Văn C cần quy trữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[6] Đối với đối tượng tên R (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua ma túy của K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ, sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn C** phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

2. Căn cứ: Điểm h khoản 3, Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Võ Văn C** 17 (*mười bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10/3/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS 2015:

Phạt bổ sung đối với Võ Văn C số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu ma túy hoàn trả sau giám định số 66/GĐ-MT ngày 18/3/2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng. Bên trong có ma tuy đã giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555”; 01 hộp giấy kích thước: 05cm x 09cm bên trên hộp có dòng chữ “O2 Bubble Mark”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đỏ, số Imei: 356694083800201, gắn sim số 0766626904 của bị cáo Võ Văn C.

- Quy trữ số tiền 6.000.000 đồng thu của Võ Văn C để đảm bảo việc thi hành án. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054137.00000 tại kho bạc Nhà nước

Đà Nẵng của Văn phòng Cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng – Nội dung: Nộp tiền vụ Võ Văn C mua bán trái phép chất ma túy).

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/ 7/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV (PV 06) CATPĐN;
- Phòng PC 04- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**